TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày 15/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Phượng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-DS ngày 9 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T; địa chỉ: 47 L, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 01-10-2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần S. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Cẩm N, sinh năm 1999;

Địa chỉ cư trú: , xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cổ phần S có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 16/01/2024 bị đơn Bà Đặng Thị Cẩm N có đến chi nhánh Sóc Trăng của Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) để ký Hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101014NA16X, nội dung: Cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P2-897-35, loại xe HONDA Vision F1, số khung RLHJF5818GY078096 – số máy JF66E0077807, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007167 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 24/11/2020 cho Bà Đặng Thị Cẩm N, để vay số tiền vốn 7.570.000đồng trong thời hạn 12 tháng , với mức lãi suất 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ bằng 0,5% số tiền cầm cố, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phí mượn xe bằng 3% số tiền cầm cố/tháng, phí phát vi phạm nghĩa vụ thanh toán bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn bằng 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng bằng 10% trên dư nợ gốc, lãi , phí phí quản lý hồ sơ chưa thanh toán.Theo thỏa thuận hợp đồng trên thì Công ty đã giải ngân cho Bà Đặng Thị Cẩm N nhận đủ số tiền 7.570.000đồng; và do nhu cầu cần có xe đi lại hàng nên ngày 16/01/2024 bà Nang đã có đơn mượn lại xe để phục vụ việc đi lại nên Công ty có ký giấy cho Bà Đặng Thị Cẩm N mượn lại xe sử dụng, giấy mượn có ghi nhận rõ thời gian mượn xe từ ngày 16/01/2024 đến ngày 16/02/2024 trả xe tại Chi nhánh Sóc Trăng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Bà Đặng Thị Cẩm N vi phạm thỏa thuận không trả tiền vốn, lãi, các loại phí và cũng không trả lại xe máy cho Công ty như thỏa thuận. Công ty đã nhiều lần liên hệ Bà Đặng Thị Cẩm N để tạo điều kiện cho Bà Đặng Thị Cẩm N trả tiền vay hoặc trả lại tài sản cầm cố nhưng Bà Đặng Thị Cẩm N không thực hiện.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đặng Thị Cẩm N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2024 là 10.816.5073 đồng, gồm tiền nợ gốc 7.570000 đồng, lãi trong hạn 294.575 đồng, lãi quá hạn 169.535đồng, phí quản lý hồ sơ 133.898đồng, phí mượn xe 1.514.000 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 605.600đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 529.900đồng, trường hợp Bà Đặng Thị Cẩm N không có khả năng trả nợ, yêu cầu phát mãi tài sản để thực hiện trả nợ cho Công ty Cổ phần S; ngoài ra, Bà Đặng Thị Cẩm N còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 16/01/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/7/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần S trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Đặng Thị Cẩm N trả cho Công ty số tiền tiền nợ gốc 7.570.000

đồng, lãi trong hạn 294.575 đồng, yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định. Rút lại yêu cầu về việc hoàn lãi quá hạn: 168.535 đồng

Rút yêu cầu về phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P2-897-35, loại xe HONDA Vision F1, số khung RLHJF5818GY078096 – số máy JF66E0077807, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007167 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 24/11/2020 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024, rút lại yêu cầu về phí quản lý hồ sơ 133.898đồng, phí mượn xe 1.514.000 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 605.600đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 529.900đồng, rút phần yêu cầu bà Nang phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 16/01/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/8/2024 bị đơn Bà Đặng Thị Cẩm N thừa nhận còn nợ nguyên đơn số nợ vốn và lãi là 8.033.000đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 700.000/tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vốn vay, tiền lãi phát sinh; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự; bị đơn Bà Đặng Thị Cẩm N cư trú , xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn khẳng định cá nhân Bà Đặng Thị Cẩm N giao dịch Hợp đồng cầm cố tài sản

số STM240101014NA16X ngày 16/01/2024 với Công ty Cổ phần S; bị đơn đã thống nhất thanh toán các khoản tiền vốn và lãi cũng như các loại phí cho nguyên theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về việc hoàn trả tiền lãi quá hạn: 168.535 đồng, rút lại yêu cầu về phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P2-897-35, loại xe HONDA Vision F1, số khung RLHJF5818GY078096 – số máy JF66E0077807, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007167 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 24/11/2020 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024, phí quản lý hồ sơ 133.898đồng, phí mượn xe 1.514.000 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 605.600đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 529.900đồng, rút phần yêu cầu bà Nang phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 16/01/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5, Điều 91, điểm c, khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn vay 7.570.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số STM240101014NA16X ngày 16/01/2024. Thấy rằng, hợp đồng trên được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn trên cơ sở ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463 Bộ luật Dân sự. Nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn nhận của nguyên đơn số tiền vốn vay 6.968.085 đồng và cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P2-897-35, loại xe HONDA Vision F1, số khung RLHJF5818GY078096 – số máy JF66E0077807 để đảm bảo cho khoản vay này; sau khi vay bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng và không thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi.Việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bà Nang đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nang phải hoàn trả khoản nợ vốn và lãi tính đến ngày 16/5/2024 số tiền vốn và lãi tổng cộng: 7.864.575 đồng (Trong đó Nợ gốc 7.570.000 đồng; Lãi trong hạn: 294.575đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự,

Do đó, có căn cứ xác định bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 7.570.000 đồng , không thanh toán số tiền vốn và lãi nào và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục phải thanh toán số tiền nợ vốn gốc 7.570.000 đồng; Lãi trong hạn: 294.575đồng là phù hợp ý chí giữa hai

bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, đúng quy định pháp luật như đã viện dẫn, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về tiền lãi vay trong hạn từ ngày 16/01/2024 đến ngày 17/5/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng là 294.575 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đối với phần tiền lãi quá hạn mặc dù bị đơn cũng thống nhất hoàn trả cho nguyên đơn tuy nhiên, nguyên đơn đã rút lại yêu cầu này vì vậy không buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn phần tiền lãi quá hạn trên.

[5] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn không phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S đối với bị đơn Bà Đặng Thị Cẩm N về việc phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P2-897-35, loại xe HONDA Vision F1, số khung RLHJF5818GY078096 – số máy JF66E0077807, yêu cầu về phí quản lý hồ sơ 133.898đồng, phí mượn xe 1.514.000 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 605.600đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 529.900đồng, tiền lãi quá hạn số tiền là 168.535 đồng, về việc yêu cầu bà Nang phải tiếp tục chịu lãi suất, phí

phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 16/01/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S đối với bị đơn Bà Đặng Thị Cẩm N:

2.1. Buộc Bà Đặng Thị Cẩm N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền vốn và lãi tổng cộng là 7.864.575 đồng (bằng chữ: Bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), gồm tiền vốn là 7.570.000 đồng; Lãi là 294.575 đồng)

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc Bà Đặng Thị Cẩm N phải chịu 393.000 đồng; Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005503, ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Dương Hải.